

DỰ THẢO**QUYẾT ĐỊNH****Quy định chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với
Nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định về chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu, khu dân cư (gọi chung là nhân viên y tế thôn, tổ dân phố). Nhân viên y tế làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn, xã vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo (gọi chung là cô đỡ thôn, bản).

2. Mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí từ 01 đến 02 nhân viên y tế căn cứ vào quy mô dân số và địa bàn hoạt động.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Trong thời gian công tác, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản được hỗ trợ hàng tháng.

2. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản bằng 0,7 và 0,5 so với mức lương cơ sở được quy định như sau:

a) Mức 0,7 áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản làm việc tại thôn, tổ dân phố có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn tại các xã vùng khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên;

b) Mức 0,5 áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản làm việc tại thôn, tổ dân phố còn lại.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí chi trả hỗ trợ hàng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 4. Hướng dẫn thi hành

1. Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của đội ngũ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thực tế và khả năng ngân sách của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể:

a) Số lượng nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản.

b) Mức hỗ trợ cụ thể hàng tháng của nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản nhưng không thấp hơn mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 6. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quyết định này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản đã được thay thế, sửa đổi, bổ sung.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu Văn thư, KGVX.

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính